

TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN - TKV
CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU
THÁI NGUYÊN-VIMICO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3826/TM-TMC

Thái Nguyên, ngày 13 tháng 10 năm 2025

"V/v: Chào mua sắm Vật tư sắt thép, que hàn,
vòng bi .. SCL HT lò thiêu lớp sôi và SX axit
Nhà máy Kẽm điện phân Thái Nguyên".

Kính gửi: Quý khách hàng

Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico (TMC) có nhu cầu mua sắm Vật tư sắt thép, que hàn, vòng bi .. SCL HT lò thiêu lớp sôi và sản xuất axit Nhà máy Kẽm điện phân Thái Nguyên. Thời gian tổ chức chào giá mua sắm vào hồi 16h00' ngày 20/10/2025 tại văn phòng TMC (địa chỉ: Số 89, Phú Xá 3, phường Tích Lương, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam).

Kính mời các nhà cung cấp (NCC) có đủ điều kiện theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam cung cấp hàng hóa tham gia chào giá cung cấp theo quy cách, số lượng, thời gian cung ứng và các điều kiện cụ thể như sau:

I. Yêu cầu về hàng hóa

1. Thông tin về hàng hóa:

- Tên đơn hàng: Vật tư sắt thép, que hàn, vòng bi .. SCL HT lò thiêu lớp sôi và sản xuất axit Nhà máy Kẽm điện phân Thái Nguyên.

STT	Tên vật tư, quy cách, thông số kỹ thuật	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng
1	Gạch chịu nhiệt samot A 230 x 114 x 65		Tấn	17,5
2	Gạch chịu nhiệt samot A 230 x 114 x 65 x 55		Tấn	3,5
3	Bột sa mốt		Kg	1.250
4	Ống thép đúc CT3 DN 150 x 4,78		Kg	116
5	Thép hình CT3 V 63 x 63 x 6		Kg	769
6	Ống thép sus 304 Ø 273 x 9,27		Kg	241
7	Vòng bi 22214 NSK		Vòng	8
8	Vòng bi + gối UCP 310 SKF		Vòng	6
9	Bulong CT3 M 16 x 70		Bộ	200
10	Amiăng sợi trắng không chì Ø 20		Kg	50
11	Amiăng sợi trắng không chì, không tết Ø 10		Kg	20
12	Ống thép sus 304 DN 25 x 4,55		Kg	19
13	Bê tông chịu nhiệt CR18		Kg	2.500
14	Thép tấm CT3 δ 5		Kg	2.826
15	Que hàn thép cacbon Ø 4		Kg	185
16	Thép tấm inox sus 304 δ 4		Kg	848
17	Que hàn Inox G308 Ø 3,2		Kg	33
18	Ống thép CT3 DN 50 x 3,18		Kg	14

STT	Tên vật tư, quy cách, thông số kỹ thuật	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng
19	Thép tròn CT3 Ø 20		Kg	15
20	Bích thép CT3 DN60		Cái	8
21	Bích xoay CT3 DN60		Cái	8
22	Ống thép Sus 304 DN 200 (Ø 219,08 x 8,179)		Kg	171
23	Que hàn Inox G308 Ø 4		Kg	31
24	Thép tấm CT3 δ 20		Kg	1.413
25	Thép tấm CT3 δ 10		Kg	1.413
26	Thép tấm A515 δ 12		Kg	1.130
27	Thép hình CT3 U 100 x 50 x 6		Kg	124
28	Ống thép CT3 DN 100 x 4,78		Kg	310
29	Bích thép CT3 DN 100		Cái	6
30	Bulong 8.8 M 20 x 100		Bộ	24
31	Bulong CT3 M 14 x 80		Bộ	24
32	Amiang sợi trắng không chì Ø 22		Kg	60
33	Ống thép CT3 Ø 22		Kg	7
34	Ống thép CT3 DN 50 x 5,54		Kg	224
35	Cút thép CT3 DN 50 x 4		Cái	5
36	Bích thép CT3 DN 50		Cái	4
37	Bu lông CT3 M 16 x 70		Bộ	8
38	Ống thép sus 316 DN 25 x 4,55		Kg	58
39	Ống thép sus 316 DN 125 x 6,55 (Ø 141,3)		Kg	131
40	Que hàn inox Sus 316 Ø 3,2		Kg	4
41	Ống PPR Ø 75 PN 10		M	6
42	Ống PPR Ø 110 PN 10		M	12
43	Bích PPR Ø 75 PN 20		Cái	4
44	Côn thu PVC 90 - 48 PN 10		Cái	4
45	Côn thu PVC 110 -75 PN 10		Cái	3
46	Ống PVC Ø 75 C3		M	12
47	Bích PVC Ø 75 PN 10		Cái	6
48	Ống PVC DN 250 C3		M	6
49	Bích PVC DN 250		Cái	2
50	Tấm nhựa PVC 1220 x 2440 x 15		M²	3
51	Keo 807 (Nhựa Polyester 8201)		Kg	30
52	Thép tấm Sus 304 δ 3		Kg	36
53	Thép tấm chịu nhiệt A515 δ 8		Kg	283
54	Thép tấm chịu nhiệt A515 δ 10		Kg	196
55	Thép tấm chịu nhiệt A515 δ 20		Kg	314

STT	Tên vật tư, quy cách, thông số kỹ thuật	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng
56	Thép tấm inox sus 304 δ 10		Kg	358
57	Thép tròn Sus 304 Ø 18		Kg	62
58	Đai ốc Sus 304 M 16		Cái	48
59	Bông thủy tinh 600 x 1200 x 50		m3	1
60	Ống nhựa cốt thép Ø 90 x 5		M	16
61	Khớp nối cao su DN 350		Bộ	2
62	Vòng bi SKF 22224 EAE4		Vòng	2
63	Vòng bi SKF 324 EM		Vòng	2
64	Amiăng tấm δ 10		M ²	6,4
65	Thép hình CT3 I 120 x 60 x 6		Kg	276
66	Thép hình CT3 U 100 x 50 x 5		Kg	505
67	Thép hình CT3 V 50 x 50 x 6		Kg	268
68	Thép lập là 40 x 4		Kg	63
69	Thép ống mạ kẽm Ø 33,5 x 3,2		Kg	43
70	Thép ống mạ kẽm Ø 48,1 x 3,2		Kg	43
71	Tấm sàn grating KT 995 x 500 x 50		Kg	1.203
72	Ống thép inox sus 316 DN 300 x 12,7		Kg	147
73	Thép tấm inox sus 316, KT 430 x 430 x 15		Kg	89
74	Thép tròn inox sus 316 Ø 12		Kg	4
75	Que hàn inox sus 316 Ø 4		Kg	21
76	Ống thép inox sus 316 DN 120 x 9		Kg	134
77	Cút thép inox sus 316 DN 125 x 6		Cái	4
78	Thép tấm inox sus 316, KT 215 x 215 x 22		Kg	34
79	Thép tấm inox sus 316, KT 500 x 500 x 26		Kg	201
80	Nhựa tấm flo δ 5		Kg	61
81	Bulong CT3 M 22 x 100		Bộ	108
82	Bulong CT3 M24x120		Bộ	60
83	Bulong inox sus 316 M 16 x 70		Bộ	220
84	Thép tấm sus 316 L KT: 2200 x 1500 x 6		Kg	155
85	Lưới chịu axit Inox Sus 316 L: Khổ lưới = 1060 mm; mắt lưới 4 x 4; đường kính sợi Ø 0,28 mm		M ²	700
86	Thanh ren sus 316 Ø 12		Kg	10
87	Ê cu + long đen phẳng sus 316 M 12		Bộ	32
88	Cao su tấm δ 10		M ²	6

Các khách hàng tham gia chào giá tham khảo thêm về quy cách, tiêu chuẩn hàng hóa tại Nhà máy Kẽm điện phân Thái Nguyên (Khu công nghiệp Sông Công I, phường Bách Quang, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam).

2. Nội dung Hồ sơ chào giá:

2.1. Yêu cầu về tư cách, kinh nghiệm và năng lực của Nhà cung cấp:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp tham gia chào giá (Bản sao công chứng đối với khách hàng lần đầu tiên trong năm 2025 tham gia chào giá tại các phiên chào giá được TMC tổ chức. Bản sao đối với khách hàng đã tham gia chào giá từ lần thứ hai trở lên trong năm 2025 tại các phiên chào giá được TMC tổ chức).

- Hồ sơ chứng minh năng lực tài chính của doanh nghiệp tham gia chào giá: Vốn điều lệ hoặc doanh thu năm 2024 hoặc 06 tháng đầu năm 2025 tối thiểu đạt 1,5 tỷ đồng.

2.2. Các yêu cầu về thương mại:

2.2.1 Hiệu lực của bản chào giá: Tối thiểu trong vòng 15 ngày kể từ ngày chào giá.

2.2.2 Tiến độ giao hàng: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

2.2.3 Địa điểm giao hàng: Tại kho Bên mua trên phương tiện Bên bán (Nhà máy Kẽm điện phân Thái Nguyên - địa chỉ Khu công nghiệp Sông Công I, phường Bách Quang, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam).

2.2.4 Hình thức Hợp đồng mua sắm: Theo đơn giá cố định.

2.2.5 Chế độ bảo hành: Đối với gạch chịu nhiệt, bê tông chịu nhiệt, ống nhựa và phụ kiện ống nhựa thì thời gian bảo hành tối thiểu 06 tháng kể từ ngày nghiệm thu giao nhận.

- Hình thức bảo hành: NCC để lại 10% giá trị hàng hóa bảo hành hoặc cung cấp thư bảo lãnh bảo hành của ngân hàng mà NCC đang đăng ký giao dịch trên lãnh thổ Việt Nam về việc bảo lãnh bảo hành Hàng hóa (có giá trị tương ứng là 10% giá trị hàng hóa bảo hành).

2.2.6 Phương thức, thời gian thanh toán:

- Thanh toán bằng Việt Nam đồng theo hình thức chuyển khoản.

- TMC thanh toán cho NCC giá trị Hợp đồng trong vòng 30 - 60 ngày kể từ khi nhận đủ số lượng hàng hóa, có Hóa đơn tài chính hợp lệ và các chứng từ thanh toán đi kèm.

2.2.7 Đơn vị thanh toán: Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico trực tiếp thanh toán giá trị lô hàng này. Bộ hồ sơ thanh toán bao gồm các chứng từ:

- + Bản đề nghị thanh toán;
 - + Hóa đơn tài chính;
 - + Biên bản giao nhận hàng hóa;
 - + Phiếu nhập kho;
 - + Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O)- nếu là hàng nhập khẩu;
 - + Giấy chứng nhận chất lượng hàng hoá của nhà sản xuất (C/Q);
 - + Biên bản đánh giá nghiệm thu giao nhận đạt yêu kỹ thuật.
- Yêu cầu: Hóa đơn tài chính cần ghi rõ:
- + Đơn vị nhận hàng:
 - + Địa chỉ:
 - + Mã số thuế:

+ Số tài khoản:;

2.2.8 Yêu cầu về Chứng nhận xuất xứ đối với hàng nhập khẩu:

Đối với hàng hóa nhập khẩu, khi giao hàng nhà cung cấp phải giao bản chính (kèm bản dịch sang tiếng Việt) Chứng nhận xuất xứ hàng hóa của nước xuất khẩu (C/O) và Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa của nhà sản xuất (C/Q).

Trong trường hợp hàng hóa mua bán trong Hợp đồng thuộc vật tư do nhà cung cấp nhập khẩu theo lô lớn để phân phối hoặc bán lẻ, khi giao hàng nhà cung cấp phải giao bản sao có ký tên đóng dấu xác nhận của nhà cung cấp Chứng nhận xuất xứ hàng hóa của nước xuất khẩu và Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa của nhà sản xuất. Nhà cung cấp phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực và chính xác của bản sao này.

2.3. Hàng hóa:

- Nhà cung cấp chào giá một phần hoặc toàn bộ chủng loại hàng hóa nêu tại mục I.

- Hàng hóa được chào phải thể hiện rõ nguồn gốc xuất xứ, nhà sản xuất, nhà phân phối hợp pháp.

2.4 Phương thức chào giá:

Giá chào là giá do khách hàng tham gia chào giá ghi trong Bản chào giá đã bao gồm toàn bộ các chi phí để thực hiện giao đơn hàng (bao gồm cả thuế, phí, lệ phí, cước vận chuyển đến Nhà máy Kẽm điện phân Thái Nguyên và chi phí liên quan khác).

Trường hợp khách hàng chào giá không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì Bản chào giá của khách hàng là không hợp lệ.

II. Hình thức tham gia và thời gian chào giá:

1. Hình thức chào giá:

- Bản chào giá và Biểu giá chào hàng phải do đại diện hợp pháp của nhà cung cấp ký tên và đóng dấu. Trường hợp ký thay thì người ký phải được ủy quyền của đại diện hợp pháp của nhà cung cấp kèm theo giấy ủy quyền, quyết định giao nhiệm vụ hoặc văn bản tương đương.

- Hồ sơ chào giá được gửi trong phong bì dán kín, có niêm phong và gửi trực tiếp về địa chỉ như sau:

Văn Phòng Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên – Vimico (Số 89, Phú Xá 3, phường Tích Lương, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam).

Bên ngoài bì thư ghi rõ: “*Hồ sơ chào giá theo Thư mời số: 3826/TM-TMC ngày 13/10/2025*”.

2. Thời gian và địa điểm phát Thư mời chào giá:

TMC phát trực tiếp hoặc gửi email, chuyển phát nhanh cho khách hàng Thư mời chào giá trong thời gian từ 15h00 ngày 13/10/2025 đến 16h00 ngày 17/10/2025 (trong giờ hành chính, trừ ngày nghỉ). Mỗi khách hàng chỉ được nhận 01 (một) Thư mời chào giá.

Khi đến trực tiếp nhận hồ sơ tại địa điểm phát hồ sơ theo quy định, đại diện khách hàng phải xuất trình Giấy giới thiệu (đến nhận Hồ sơ mời chào giá) còn hiệu lực do khách hàng phát hành.

Địa điểm phát Thư mời chào giá: 

Phòng Kế hoạch Kinh tế – Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico
(Số 89, Phú Xá 3, phường Tích Lương, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam).

3. Thời gian nhận Hồ sơ chào giá:

Hồ sơ chào giá phải được gửi đến Phòng Kế hoạch Kinh tế – Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico (Số 89, Phú Xá 3, phường Tích Lương, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam) trước 15h30 ngày 20 tháng 10 năm 2025.

4. Mở Hồ sơ chào giá:

4.1 Hồ sơ chào giá của các khách hàng tham dự chào giá sẽ được các đại diện của TMC mở đồng thời một cách công khai vào hồi 16h00 ngày 20 tháng 10 năm 2025 tại Văn phòng TMC, Số 89, Phú Xá 3, phường Tích Lương, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam.

TMC mời các khách hàng đã nộp HSCG chứng kiến và xác nhận việc mở các HSCG, tuy nhiên trong mọi trường hợp việc mở HSCG vẫn được tiến hành vào thời gian đã được quy định trong Thư mời chào giá mà không phụ thuộc vào việc có mặt hay không của các Khách hàng này. Việc xem xét, đánh giá HSCG của các Khách hàng tham gia chào giá thuộc thẩm quyền của Hội đồng thẩm định giá TMC, phù hợp với các tiêu chí đã được nêu tại Thư mời chào giá và các quy định hiện hành của TMC.

4.2 Các thông tin về nội dung chủ yếu của HSCG của các Khách hàng tham gia chào giá: Tình trạng niêm phong, tên nhà cung cấp, thông tin về hàng hóa, giá chào, thời gian giao hàng, hiệu lực của bản chào giá... sẽ được lập thành một biên bản chung có xác nhận của các bên tham gia buổi mở HSCG để làm cơ sở đánh giá, lựa chọn Nhà cung cấp.

5. Địa chỉ thông báo và niêm yết thông tin mời chào giá:

Thông tin mời chào giá hàng hóa được thông báo trên trang mạng điện tử của TMC, website www.kimloaimau.com.vn, đồng thời được niêm yết tại trụ sở TMC từ khi phát hành đến 16h00' ngày 20/10/2025.

Nơi nhận:

- Các khách hàng tham gia chào giá;
- Hội đồng thẩm định giá;
- Đăng website Cty;
- Lưu VP; P.KHKT.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Hậu